

Số: /BC-CTK

Vĩnh Phúc, ngày tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO

### Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc năm 2020

Đại dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng khắp toàn cầu đã khiến kinh tế thế giới năm 2020 rơi vào khủng hoảng. Tuy nhiên, đến thời điểm giữa tháng 9, các nền kinh tế lớn đã tái khởi động trở lại, kinh tế toàn cầu có xu hướng phục hồi sau khi nới lỏng các biện pháp hạn chế, dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới có những dấu hiệu khả quan hơn. Trong đánh giá của các Tổ chức quốc tế, Việt Nam được xem là nước có triển vọng kinh tế sáng sủa nhất trong khu vực, nhờ có các biện pháp đối phó chủ động, sáng tạo ở các cấp, kinh tế vĩ mô và tài khóa ổn định nên kinh tế Việt Nam có sức chống chịu đáng kể. Các ngành kinh tế tiếp tục phục hồi mạnh mẽ vào đầu quý IV, trong đó lĩnh vực sản xuất công nghiệp đã đạt được tốc độ tăng trưởng gần bằng giai đoạn trước dịch; thặng dư thương mại hàng hóa tiếp tục tăng kỷ lục; lạm phát duy trì mức ổn định; dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam tăng cho thấy niềm tin vào nền kinh tế được khôi phục.

Tỉnh Vĩnh Phúc là một trong số các địa phương có ca bệnh đầu tiên của cả nước, nền kinh tế với tỷ trọng khu vực FDI cao, đã và đang hội nhập sâu rộng, độ mở lớn, tính tự chủ và khả năng chống chịu còn hạn chế do đó đã chịu ảnh hưởng nặng bởi đại dịch. Trong bối cảnh đó, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung thực hiện “mục tiêu kép” - vừa quyết liệt phòng chống dịch bệnh, vừa duy trì và phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân. Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách của Chính phủ về hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Nhờ sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh nên dự kiến cả năm 2020, kinh tế của tỉnh cơ bản ổn định, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, các hoạt động văn hóa xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn được đảm bảo. Tình hình cụ thể như sau:

#### I. TÌNH HÌNH KINH TẾ

##### 1. Về tăng trưởng kinh tế

Sáu tháng đầu năm, nhất là trong quý II, đại dịch bùng phát mạnh ở trong nước và trên thế giới, cả nước tập trung phòng chống dịch bằng các biện pháp

cách ly, giãn cách xã hội đã ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất kinh doanh của các ngành kinh tế. Tỉnh Vĩnh Phúc lần đầu tiên có mức tăng trưởng âm trong 6 tháng đầu năm trong 10 năm trở lại đây, giảm 0,05% so với cùng kỳ năm trước. Sáu tháng cuối năm, nhờ thực hiện các chính sách hỗ trợ kịp thời, đồng bộ của Chính phủ, các cấp, các ngành, kinh tế của tỉnh đã nhanh chóng phục hồi, đạt mức tăng 4,20% so cùng kỳ. Tính chung cả năm, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh ước tăng 2,21%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,88%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 3,92%; khu vực dịch vụ tăng 0,32% so với cùng kỳ năm 2019. Tăng trưởng ở các ngành cụ thể như sau:

**- Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản:** Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản của tỉnh ít chịu tác động của dịch Covid-19, sản xuất ổn định và đạt mức tăng trưởng khá. Giá trị tăng thêm ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2020 tăng 2,88% so với năm 2019, đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh 0,17 điểm %.

+ Trong trồng trọt, cơ cấu cây trồng trên địa bàn tỉnh đã có sự chuyển biến rõ nét, các cơ chế, chính sách hỗ trợ tiếp tục được triển khai mở rộng; sản xuất có sự thay đổi theo hướng hàng hoá tập trung, quy mô lớn, sản xuất theo chuỗi giá trị và nhu cầu thị trường, năng suất hầu hết các loại cây trồng đều tăng. Riêng một số diện tích rau màu, do thời tiết diễn biến bất thường (mưa đá và mưa lớn) gây thiệt hại, làm năng suất giảm nhẹ. Cùng với đó, diện tích gieo trồng tiếp tục xu hướng giảm nên giá trị sản xuất của ngành trồng trọt chỉ đạt mức tương đương với năm 2019.

+ Sản xuất chăn nuôi năm 2020 trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định, các cơ chế, chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành Nông nghiệp trong đó có chăn nuôi tiếp tục được thực hiện hiệu quả. Chăn nuôi gia cầm là yếu tố đóng góp chủ yếu trong tăng trưởng ngành chăn nuôi, chăn nuôi lợn đang dần phục hồi tuy nhiên việc tái đàn còn gặp khó khăn. Ước năm 2020, sản lượng thịt gia cầm tăng 5,62%, trứng tăng 7,51%, sữa bò tươi tăng 27,53% kéo theo tăng trưởng của ngành chăn nuôi đạt mức tăng 4,74% so với cùng kỳ, đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh là 0,14 điểm %.

**- Khu vực công nghiệp - xây dựng tuy không đạt mức tăng trưởng cao nhưng tiếp tục giữ vai trò là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế:** Giá trị tăng thêm khu vực công nghiệp - xây dựng năm 2020 ước tăng 3,92% so với cùng kỳ, đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh 1,85 điểm %; riêng ngành công nghiệp tăng 3,10%, đóng góp 1,30 điểm %.

*Ngành công nghiệp:* Trong các ngành kinh tế chủ lực của tỉnh, ngành sản xuất linh kiện điện tử tiếp tục đà phục hồi tích cực với mức tăng cả năm ước đạt 15,70% so cùng kỳ, tuy không đạt tốc độ tăng cao như năm trước (năm 2019

tăng trên 40%) nhưng với cơ cấu chiếm tới 45% giá trị tăng thêm của toàn ngành công nghiệp, ngành linh kiện điện tử đã đóng góp vào tăng trưởng chung 2,66 điểm %; Ngành sản xuất ô tô, xe máy vẫn gặp nhiều khó khăn trong khâu tiêu thụ do phải cạnh tranh với xe nhập khẩu, cùng với đó, ảnh hưởng của dịch Covid, nên đời sống người dân gặp nhiều khó khăn, nhu cầu mua xe trong năm 2020 không cao như năm trước, đã làm tăng trưởng của hai ngành giảm lần lượt 2,40% và 11,50%, làm giảm tăng trưởng chung của tỉnh 1,30 điểm %.

Các ngành công nghiệp còn lại cũng đang có dấu hiệu phục hồi tích cực, tăng trưởng bình quân cả năm đạt 2,24% so với cùng kỳ, đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh là 0,13 điểm %.

*Ngành xây dựng:* Năm 2020, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo xử lý, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn, đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công sau thời gian giãn cách xã hội, các chủ đầu tư và đơn vị thi công đã tập trung huy động toàn bộ nhân lực, phương tiện máy móc để đẩy nhanh tiến độ thi công nhất là các dự án trọng điểm nên giá trị sản xuất ngành xây dựng tăng khá so với cùng kỳ. Giá trị tăng thêm ngành xây dựng đạt mức tăng trưởng cao nhất trong các ngành, tăng 10,79% so với năm 2019, đóng góp 0,54 điểm % vào tăng trưởng chung của tỉnh.

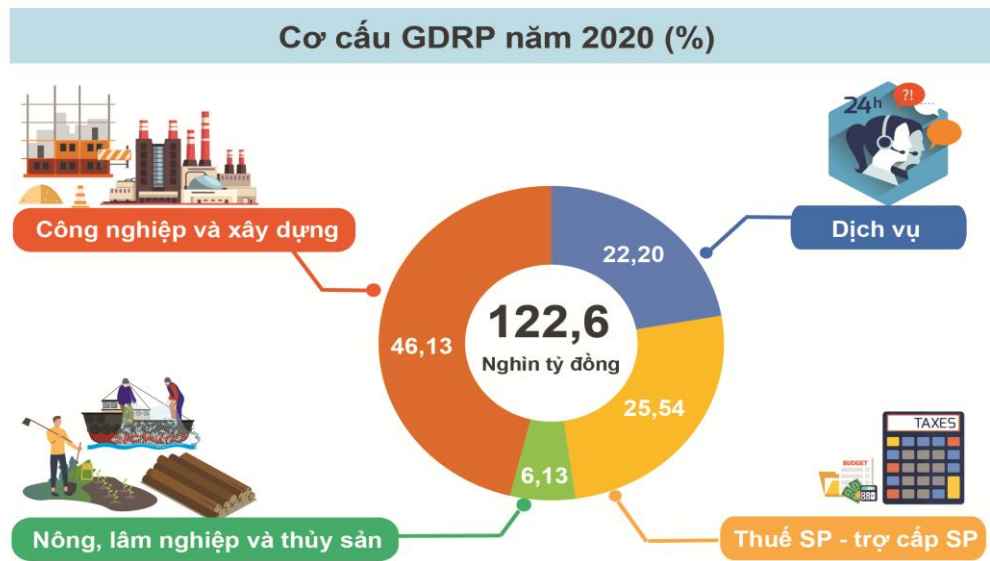
- **Khu vực dịch vụ:** Sáu tháng đầu năm, các ngành dịch vụ, đặc biệt là ngành thương mại, vận tải, lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành là những ngành bị ảnh hưởng trực tiếp nhất do tác động từ dịch bệnh Covid-19. Sáu tháng cuối năm ngành thương mại đã phục hồi tuy nhiên ngành vận tải, lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn. Ước tính tăng trưởng khu vực dịch vụ năm 2020 đạt 0,32% so với năm 2019, đóng góp vào tăng trưởng chung 0,07 điểm trong đó ngành thương mại tăng 0,14%; ngành vận tải giảm 11,37%; ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống giảm 17,01%...

Bên cạnh đó, một số ngành dịch vụ còn lại, đặc biệt là các ngành sử dụng ngân sách nhà nước như y tế, khoa học công nghệ, thông tin truyền thông... vẫn duy trì được mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ: ngành thông tin truyền thông tăng 4,56%; ngành y tế và trợ giúp xã hội tăng 9,38%; ngành hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,11%...

- **Thuế sản phẩm trừ trợ cấp:** Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm bị ảnh hưởng bởi việc đóng cửa biên giới của các quốc gia đối với nhiều loại hàng hóa và thực hiện chính sách miễn, giảm nộp đối với một số loại thuế, lệ phí. Ước năm 2020, thuế sản phẩm chỉ tăng 0,51% so với cùng kỳ năm 2019, đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh là 0,13 điểm %.

**Về quy mô, cơ cấu trong GRDP:** Quy mô GRDP tỉnh Vĩnh Phúc năm 2020 theo giá hiện hành ước đạt 122,6 nghìn tỷ đồng, tăng 3,68 nghìn tỷ đồng,

tương đương tăng 3,1% so với năm 2019. Đưa giá trị GRDP bình quân đầu người lên 104,7 triệu đồng/người (tăng 1,7 triệu đồng/người so với năm 2019).



Về cơ cấu, tỷ trọng trong GRDP: Tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 61,95%, khu vực dịch vụ chiếm 29,82% và khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 8,23% trong cơ cấu GRDP giá hiện hành của tỉnh (Tỷ trọng các khu vực tương ứng năm 2019 là: 62,42%; 30,22% và 7,37%).

## 2. Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm

### 2.1. Tình hình thu, chi ngân sách nhà nước

Thực hiện các chủ trương, chính sách của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp trong đó có các chính sách giảm 15% tiền thuê đất, gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, giảm 50% lệ phí trước bạ, giảm 2% lãi suất cho vay theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ đã ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu ngân sách của tỉnh trong năm 2020. Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tính đến 15/12/2020 đạt 25.192 tỷ đồng, bằng 71,65% dự toán và giảm 19,85% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa đạt 20.353 tỷ đồng, bằng 75,20% dự toán, giảm 26,22% so cùng kỳ. Thu từ Hải quan đạt 4.684 tỷ đồng, tăng 12,87% so với dự toán, tăng 23,28% so với cùng kỳ.

Về chi ngân sách nhà nước: Công tác quản lý chi ngân sách của tỉnh tiếp tục được tăng cường kiểm soát chặt chẽ, các khoản chi đảm bảo theo dự toán. Tổng chi ngân sách nhà nước tính đến 15/12/2020 đạt 19.144 tỷ đồng, tăng 22,12% so với cùng kỳ. Trong đó, chi thường xuyên đạt 8.904 tỷ đồng, tăng 9,39%, chi đầu tư phát triển đạt 10.201 tỷ đồng (bao gồm cả chi tạm ứng), tăng 36,41% so với cùng kỳ.

## **2.2. Hoạt động ngân hàng, tín dụng**

Các Tổ chức tín dụng (TCTD) đã triển khai nhiều giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn; tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; kịp thời áp dụng các biện pháp hỗ trợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Nên huy động vốn trong dân cư tăng trưởng tốt, dư nợ cho vay nền kinh tế đạt mức tăng trưởng khá, tỷ lệ nợ xấu thấp. Dự kiến đến 31/12/2020 tổng nguồn vốn huy động toàn địa bàn ước đạt 91.710 tỷ đồng, tăng 13,5% so với cuối năm 2019. Trong đó, tiền gửi các tổ chức kinh tế đạt 34.000 tỷ đồng, tăng 3,52% và chiếm tỷ trọng 37,1% trên tổng nguồn vốn huy động; tiền gửi tiết kiệm đạt 55.210 tỷ đồng, tăng 17,66%, chiếm tỷ trọng 60,2% trên tổng nguồn vốn huy động; Phát hành giấy tờ có giá đạt 2.500 tỷ đồng, tăng 2,7% so với cuối năm 2019.

Tổng dư nợ cho vay dự kiến đến 31/12/2020 đạt 87.390 tỷ đồng, tăng 12% so với cuối năm 2019. Trong đó, dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 57.890 tỷ đồng, tăng 13,77% so với cuối năm 2019, chiếm 66,2% tổng dư nợ; dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 29.500 tỷ đồng, tăng 8,71% so với cuối năm 2019, chiếm 33,8% tổng dư nợ. Tỷ lệ nợ xấu chiếm khoảng 0,8% trên tổng dư nợ. Mặt bằng lãi suất có xu hướng giảm so với cùng kỳ; lãi suất huy động phổ biến ở mức 3,5% đến 6,2%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng trở lên; lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 4,0% đến 7,8%/năm, các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,0% đến 10,0%.

Bên cạnh việc chú trọng công tác huy động vốn và cho vay nền kinh tế, các hoạt động dịch vụ được các TCTD rất quan tâm và phát triển, đặc biệt là việc mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt thông qua việc triển khai các dịch vụ ngân hàng điện tử, lắp đặt thêm và kết nối ATM, POS. Đồng thời, các TCTD đã nâng cao chất lượng hoạt động, nỗ lực trong hiện đại hoá công nghệ, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu về vốn và dịch vụ ngân hàng. Tính đến nay, mạng lưới ngân hàng trên địa bàn tỉnh có 28 Chi nhánh ngân hàng cấp I, 9 chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp huyện, 96 Phòng giao dịch trực thuộc các TCTD, 31 Quỹ tín dụng nhân dân và 136 điểm giao dịch của ngân hàng chính sách xã hội. Với 225 máy ATM, 730 POS được lắp đặt tại các trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí, siêu thị, nhà hàng, khách sạn, các cửa hàng bán lẻ... tạo điều kiện cho người dân dễ dàng thanh toán và sử dụng dịch vụ ngân hàng.

## **2.3. Bảo hiểm**

Hoạt động bảo hiểm tiếp tục được các ngành, các địa phương triển khai rộng khắp nhằm đảm bảo phục vụ tốt nhất cho các tầng lớp nhân dân và người lao động. Ước tính năm 2020, toàn tỉnh quản lý 5.970 đơn vị với 1.102.721 người

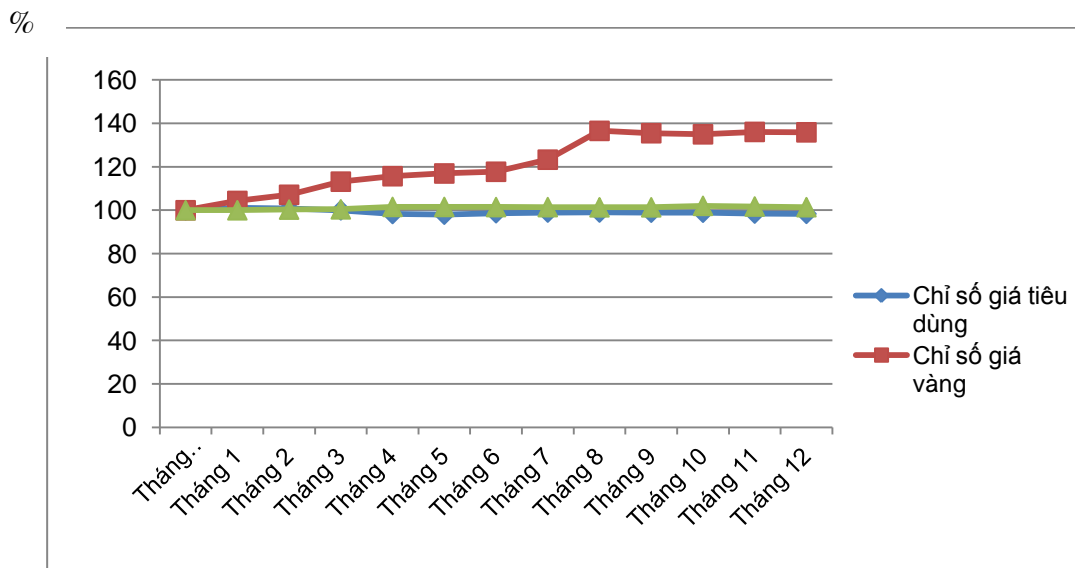
tham gia đóng bảo hiểm các loại. Trong đó, bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc là 218.849 người, BHXH tự nguyện 11.518 người, bảo hiểm thất nghiệp 211.410 người, bảo hiểm y tế (BHYT) 1.091.203 người. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 93,6% dân số. Tổng số tiền thu bảo hiểm các loại đến 31/12/2020 ước thực hiện 5.167,7 tỷ.

Công tác cấp sổ, thẻ bảo hiểm các loại được phối hợp chặt chẽ giữa các ngành có liên quan và theo đúng quy trình. Công tác chi trả, nhất là trả lương hưu và trợ cấp BHXH được thực hiện đồng bộ, nhanh gọn và an toàn đến tận tay đối tượng. Năm 2020, đã giải quyết các chế độ BHXH kịp thời, đúng quy định cho các đối tượng thụ hưởng chế độ BHXH với tổng số tiền 4.296,1 tỷ đồng. Trong đó, chi cho BHXH 3.038,2 tỷ đồng; chi cho BHYT 1.257,9 tỷ đồng.

### 3. Chỉ số giá

*Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giảm lãi suất điều hành và thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, chủ động; giá điện, nước sinh hoạt giảm do nhu cầu tiêu dùng không cao trong mùa đông; nguồn cung thực phẩm dồi dào là những nguyên nhân chủ yếu làm chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2020 giảm 0,16% so với tháng trước, đồng thời giảm 1,65% so với tháng 12 năm trước. Tuy nhiên, chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 so với cùng kỳ năm trước vẫn ở mức tăng cao 3,45%.*

#### CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG, CHỈ SỐ GIÁ VÀNG, CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ (So với tháng 12 năm 2019)



#### 3.1. Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 năm 2020 trên địa bàn tỉnh giảm 0,16% so với tháng trước; giảm 1,65% so với cùng tháng năm trước và giảm 1,65% so tháng 12 năm 2019. Trong tháng, có 7/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ

có chỉ số giảm, trong đó nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm nhiều nhất với 0,96% chủ yếu do nhóm thực phẩm giảm 1,39% (gia súc tươi sống giảm 0,52%; gia cầm tươi sống giảm 1,09%; trứng các loại giảm 4,31%; rau tươi, khô và chế biến giảm 11,52%; quả tươi, chế biến giảm 1,72%)... đã làm cho chỉ số giá nhóm thực phẩm giảm; Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 0,39% chủ yếu ở nhóm điện sinh hoạt giảm 2,58%; thuốc và dịch vụ y tế giảm 0,03%; giáo dục giảm 0,07%; văn hóa giải trí và du lịch giảm 0,23%... Các nhóm còn lại giá tương đối ổn định và biến động tăng nhẹ. Tính chung cả năm 2020, CPI bình quân tăng 3,45% so với bình quân cùng kỳ. Các nguyên nhân chủ yếu làm tăng CPI trong năm 2020:

- Dịch tả lợn Châu Phi và dịch Covid-19 đã làm cho nguồn cung thịt lợn thiếu hụt nghiêm trọng, khiến giá cả các loại thịt lợn; nội tạng lợn; mỡ lợn có mức giá cao, kéo chỉ số nhóm thực phẩm tăng 16,13% và làm cho chỉ số nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 14,11% so với bình quân cùng kỳ năm 2019;

- Giá dịch vụ y tế điều chỉnh theo thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế, theo đó chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế tăng từ ngày 01/01/2020 đã làm cho chỉ số nhóm thuốc và dụng cụ y tế tăng 2,26% so với bình quân cùng kỳ;

- Việc điều chỉnh tăng học phí tại các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn theo lộ trình qui định tại Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015 của Chính phủ đã làm cho chỉ số nhóm dịch vụ giáo dục tăng 4,99% so với bình quân cùng kỳ.

### **3.2. Chỉ số giá vàng và Đô la Mỹ**

Chỉ số giá vàng trên địa bàn tỉnh tháng Mười Hai giảm 0,14% so với tháng trước, giá bán bình quân 5.543 nghìn đồng/chỉ. Giá Đô la Mỹ trên thị trường tự do giảm nhẹ, giá bán bình quân 23.224 đồng/USD. Bình quân năm 2020, chỉ số giá vàng tăng 31,23%, chỉ số giá Đô la Mỹ tăng 1,23% so với cùng kỳ năm 2019.

## **4. Đầu tư và xây dựng**

*Năm 2020, UBND tỉnh tập trung thực hiện các giải pháp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình với mục tiêu thực hiện tối đa kế hoạch vốn được giao trong năm 2020 do đó hoạt động đầu tư, xây dựng trên địa bàn đạt mức tăng khá. Trong đó, vốn đầu tư thực hiện khu vực Nhà nước có xu hướng tăng cao là kết quả đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nhằm duy trì đà tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh dịch Covid-19 đã được kiểm soát tốt. Vốn đầu tư khu vực doanh nghiệp trong nước và hộ dân cư giảm nhẹ, khu vực đầu tư nước ngoài duy trì được sự phát triển.*

#### 4.1. Hoạt động đầu tư

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội quý IV/2020 ước đạt 13.619,2 tỷ đồng, tăng 11,67% so với quý trước và tăng 2,79% so với cùng kỳ. Lũy kế cả năm 2020 vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 43.154,4 tỷ đồng, tăng 10,05% so với năm trước. Trong đó, vốn đầu tư xây dựng cơ bản vẫn chiếm tỷ trọng cao với 63,77% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Cụ thể từng khu vực như sau:



- Vốn đầu tư khu vực nhà nước: Ước vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước quý IV/2020 đạt 2.980,3 tỷ đồng, tăng 17,59% so với quý trước. Lũy kế cả năm ước thực hiện 7.978,1 tỷ đồng, đạt 87,41% kế hoạch năm 2020, tăng 36,61% so với cùng kỳ. Công tác quản lý đầu tư công được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh quan tâm chỉ đạo, giám sát chặt chẽ; UBND tỉnh quyết liệt trong điều hành, thường xuyên nắm bắt, cập nhật thông tin và kịp thời cho ý kiến, giải quyết vướng mắc khó khăn nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, trong đó tập trung vào công tác giải phóng mặt bằng, thi công công trình và giải ngân nguồn vốn đầu tư công.

- Khu vực kinh tế tư nhân, trang trại và kinh tế hộ dân cư đang ngày càng đóng góp tỷ trọng vốn lớn trong tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn, góp phần tích cực vào sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh và có vai trò quan trọng trong thu hút, giải quyết việc làm cho người lao động khu vực nông thôn, đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động từ khu vực nông nghiệp, nông thôn sang khu vực công nghiệp, dịch vụ. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của Covid-19 nên vốn đầu tư khu vực này giảm hơn so với cùng kỳ. Vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước quý IV/2020 ước đạt 4.322 tỷ đồng, giảm 0,88% so với cùng kỳ. Lũy kế cả năm 2020 ước đạt 16.193 tỷ đồng, giảm 0,85% so với năm 2019.

- Khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Năm 2020, thực hiện nhiệm vụ thu hút đầu tư trong bối cảnh đại dịch Covid-19, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã



chủ động phối hợp với Cục đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức chương trình xúc tiến đầu tư trực tuyến bảo đảm tuân thủ chính sách giãn cách xã hội; thực hiện giảm thời gian cho các nhà đầu tư làm thủ tục thành lập doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh qua mạng, công bố các thủ tục hành chính, các quy hoạch của tỉnh. Tổng vốn đầu tư thực hiện của khu vực FDI quý IV/2020 ước đạt 6.316,9 tỷ đồng, tăng 12,75% so với quý trước. Lũy kế cả năm ước đạt 18.983,3 tỷ đồng, tăng 11,38% so với năm 2019.

- *Công tác xúc tiến đầu tư*: Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 xảy ra với quy mô toàn cầu, song các hoạt động kinh tế đối ngoại, xúc tiến đầu tư tiếp tục được tỉnh quan tâm. UBND tỉnh đã ban hành Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ và Chỉ thị số 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19. Trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội, các hoạt động xúc tiến đầu tư tiếp tục được thực hiện thông qua hình thức mạng xã hội, zalo, điện thoại hoặc bằng văn bản... đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Do vậy, kết quả thu hút vốn đầu tư năm 2020 tuy giảm so với năm trước nhưng vẫn vượt kế hoạch đề ra, trong đó vốn FDI ước đạt 666,16 triệu USD, bằng 57,49% so với năm 2019 và vượt 21,12% so với kế hoạch (550 triệu USD) với 31 dự án cấp mới và 44 dự án tăng vốn; vốn DDI ước đạt 7.468,73 tỷ đồng, bằng 49,54% so với năm 2019, vượt 35,8% so với kế hoạch (5.500 tỷ đồng) với 44 dự án cấp mới và 10 dự án tăng vốn. Lũy kế đến hết năm 2020 toàn tỉnh có 412 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký là 6,1 tỷ USD và 803 dự án DDI với tổng vốn đầu tư là hơn 98,3 nghìn tỷ đồng.

#### **4.2 Hoạt động xây dựng**

Ước tính tổng giá trị sản xuất xây dựng theo giá hiện hành Quý IV ước đạt 6.996,9 tỷ đồng, tăng 6,66% so với quý trước và tăng 9,71% so với cùng kỳ. Lũy kế cả năm 2020 ước đạt 23.994,9 tỷ đồng, tăng 13,81% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 414,83 tỷ đồng, tăng 0,54%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước đạt 9.851 tỷ đồng, tăng 2,32%; khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 980,4 tỷ đồng, tăng 68,59%; khu vực hộ dân cư đạt 12.748,7 tỷ đồng, tăng 21,86%. Giá trị sản xuất ngành xây dựng theo giá so sánh ước thực hiện quý IV đạt 4.900,4 tỷ đồng, lũy kế cả năm đạt 16.974,9 tỷ đồng, tăng 10,55% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, công trình nhà ở thực hiện 9.584 tỷ đồng, tăng 17,56%; công trình nhà không để ở thực hiện 3.326,6 tỷ đồng, giảm 1,99%; công trình kỹ thuật dân dụng thực hiện 3.138,4 tỷ đồng, tăng 9,14%; hoạt động xây dựng chuyên dụng thực hiện 928,6 tỷ đồng, giảm 0,76% so với cùng kỳ năm trước.

## 5. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp

Đồng hành cùng doanh nghiệp vượt qua dịch Covid-19, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tập trung triển khai nhiều biện pháp, trong đó UBND tỉnh đã tổ chức nhiều hội nghị, cuộc họp, nhiều buổi làm việc trực tiếp với các nhà đầu tư, tại doanh nghiệp để nắm bắt tình hình cụ thể từng ngành, từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo kịp thời để tổ chức thực hiện các chủ trương của Chính phủ, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tập trung giải quyết các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư; kịp thời giải quyết các đề xuất, kiến nghị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; hỗ trợ các chủ đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư giải quyết vướng mắc, khó khăn liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

Năm 2020, số doanh nghiệp thành lập mới dự kiến tăng nhẹ so với năm 2019 với 1.170 doanh nghiệp, số vốn đăng ký trên 8.199 tỷ đồng, tăng 3,4% về số doanh nghiệp và tăng 0,3% về số vốn đăng ký so với năm 2019. Lũy kế năm 2020, toàn tỉnh có khoảng 11.778 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh với số vốn đăng ký trên 137 nghìn tỷ đồng, trong đó có 8.009 doanh nghiệp thực tế hoạt động và 3.769 doanh nghiệp tạm dừng kinh doanh có thời hạn hoặc chờ giải thể.

## 6. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

*Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2020 gặp nhiều khó khăn, thách thức do tác động của thời tiết diễn biến bất thường; công tác tái đàn sau dịch tả lợn Châu Phi còn chậm, giá một số loại nông sản thấp, thị trường tiêu thụ không ổn định; tác động của dịch Covid-19 đã và đang ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động sản xuất, tiêu thụ nông sản của tỉnh... Trước những khó khăn đó, ngành Nông nghiệp đã có nhiều giải pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả nên kết quả sản xuất đạt khá: năng suất lúa cả năm tăng so với năm trước; chăn nuôi gia cầm phát triển tốt; đàn bò sữa tăng mạnh do có thị trường tiêu thụ ổn định; sản lượng thủy sản và sản lượng gỗ khai thác đều tăng so với cùng kỳ. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đã thể hiện vai trò trụ đỡ của nền kinh tế trong lúc khó khăn, bảo đảm cung cấp đủ nhu cầu lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu trong và ngoài tỉnh, là cơ sở quan trọng để thực hiện an sinh xã hội, ổn định tâm lý Nhân dân trong đại dịch.*

### 6.1. Sản xuất nông nghiệp

a) *Trồng trọt:* Sản xuất trồng trọt năm 2020 luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo tích cực của các cấp, các ngành trong tỉnh. Các cơ chế, chính sách hỗ trợ tiếp tục được triển khai mở rộng; cơ giới hóa trong sản xuất ngày càng được đẩy mạnh ở tất cả các khâu; cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp nhất là hệ

thống thủy lợi, giao thông nội đồng ngày càng hoàn thiện; chất lượng hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp được nâng cao.

Tuy nhiên, diện tích gieo trồng cây hàng năm vẫn tiếp tục có xu hướng giảm, năm 2020 đạt 85.296 ha, giảm 0,89% năm trước. Trong đó, diện tích gieo trồng lúa cả năm đạt 53.864 ha, giảm 0,48%; ngô đạt 9.639 ha, giảm 13,69%; diện tích nhóm cây lấy củ có chất bột 3.625 ha, giảm 12,45%; diện tích nhóm cây có hạt chứa dầu 3.280 ha, giảm 8,07%; diện tích rau các loại 10.122 ha, tăng 9,92%... Nguyên nhân diện tích gieo trồng giảm ở một số loại cây là do chi phí sản xuất nông nghiệp cao, mất nhiều công lao động, hiệu quả kinh tế thấp nên bà con bỏ đất trống không gieo trồng và chuyển sang làm các ngành nghề công nghiệp, dịch vụ cho thu nhập cao hơn, ngoài ra còn một số diện tích đất chuyển đổi mục đích sử dụng sang xây dựng các dự án khu đô thị, đất giãn dân, làm đường giao thông... Sơ bộ năng suất, sản lượng một số cây trồng chính như sau: Năng suất lúa đạt 57,98 tạ/ha, tăng 0,10%, sản lượng đạt 312.316 tấn, giảm 0,38% so với năm 2019; ngô đạt 47,66 tạ/ha, tăng 1,48%, sản lượng đạt 45.942 tấn, giảm 12,42%; khoai lang đạt 115,32 tạ/ha, tăng 2,94%, sản lượng đạt 23.690 tấn, giảm 4,57%; rau các loại đạt 222,93 tạ/ha, giảm 1,11%, sản lượng đạt 225.660 tấn, tăng 8,70% so với cùng kỳ...

### Kết quả sản xuất nông nghiệp cả năm 2020

Một số cây trồng chủ yếu	Năm 2020			Tỷ lệ % so với năm 2019		
	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích	Năng suất	Sản lượng
Lúa	53.864	57,98	312.316	99,52	100,10	99,62
Cây ngô	9.639	47,66	45.942	86,31	101,48	87,58
Khoai lang	2.054	115,32	23.690	92,70	102,94	95,43
Đậu tương	961	20,04	1.927	83,78	100,22	83,96
Lạc	2.295	21,34	4.899	95,79	100,91	96,66
Rau các loại	10.122	222,93	225.660	109,92	98,89	108,70

Diện tích trồng cây lâu năm năm 2020 toàn tỉnh ước tính đạt 8.152 ha, giảm 0,16% so với năm trước, diện tích giảm chủ yếu ở một số loại cây cho năng suất thấp, hiệu quả kinh tế không cao như dứa, táo, nhãn... Bên cạnh đó, các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao đang được bà con đầu tư mở rộng diện tích như: Chuối 1.835 ha, tăng 0,44%; Thanh long 199 ha, tăng 1,00%; Chanh 144 ha, tăng 2,00%; Bưởi 797 ha, tăng 1,50%. Trong những năm gần đây, sản xuất cây lâu năm của tỉnh tập trung chú trọng phát triển các loại cây có giá trị kinh tế cao, có đặc điểm sinh trưởng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của từng địa phương. Một số mô hình, dự án sản xuất cây lâu năm của tỉnh được

triển khai trong thời gian qua bước đầu đã đem lại hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao giá trị hàng hóa nông sản của tỉnh, mang lại nguồn thu nhập ổn định cho bà con nông dân.

*b) Chăn nuôi:* Sản xuất chăn nuôi năm 2020 trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định, dịch tả lợn Châu phi cơ bản đã được kiểm soát, các cơ chế, chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành Nông nghiệp trong đó có chăn nuôi tiếp tục được thực hiện hiệu quả. Bên cạnh đó, công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh được quan tâm và thường xuyên thực hiện; công tác kiểm tra, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm về vận chuyển, buôn bán gia súc gia cầm được duy trì, thực hiện nghiêm túc đã tạo điều kiện thuận lợi để người dân yên tâm đầu tư phát triển sản xuất.

Ước tính đến thời điểm 31/12/2020, đàn trâu có 17.500 con, giảm 0,46% so với cùng thời điểm năm trước; đàn bò 104.400 con, tăng 0,24%. Chăn nuôi trâu, bò trên địa bàn tỉnh nhìn chung không có nhiều biến động. Tổng đàn trâu toàn tỉnh tiếp tục có xu hướng giảm do hiệu quả kinh tế không cao và môi trường chăn thả bị thu hẹp, đàn bò tăng nhẹ, riêng đàn bò sữa phát triển tốt do sản phẩm sữa tươi có thị trường tiêu thụ ổn định, người chăn nuôi có lãi đã mạnh dạn đầu tư, mở rộng quy mô đàn với nhiều giống bò mới cho năng suất và chất lượng sữa cao<sup>1</sup>. Sản lượng sữa bò đạt 39.419 tấn, tăng 27,53%.

Chăn nuôi gia cầm phát triển tốt, không có dịch bệnh lớn xảy ra, các tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi được áp dụng rộng rãi; nhiều giống gia cầm có chất lượng tốt được đưa vào sản xuất giúp nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên giá thức ăn chăn nuôi có xu hướng tăng, giá các mặt hàng thịt gia cầm giảm do nguồn cung dồi dào nên người chăn nuôi hạn chế mở rộng quy mô đàn. Ước tính tổng đàn gia cầm trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2020 có 11.834 nghìn con, tăng 4,87% so với cùng thời điểm năm 2019; sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng cả năm ước đạt 35.628 tấn, tăng 5,62% (quý IV đạt 8.633 tấn, tăng 2,03%); sản lượng trứng gia cầm đạt 575.266 nghìn quả, tăng 7,51% (quý IV đạt 146.225 nghìn quả, tăng 5,80%).

Dịch tả lợn châu Phi cơ bản được kiểm soát, đàn lợn đang dần khôi phục, tuy mức độ tái đàn còn chậm do giá lợn giống cao và thiếu nguồn cung con giống chất lượng. Ước tính tổng đàn lợn toàn tỉnh tính đến hết tháng 12 năm 2020 là 414.880 con<sup>2</sup>, tăng 8,07% so với cùng thời điểm năm trước; sản lượng thịt hơi xuất chuồng cả năm ước đạt 68.019 tấn, giảm 11,44% (quý IV đạt 16.500 tấn, tăng 4,23%).

<sup>1</sup>Tổng đàn bò toàn tỉnh tăng 0,24%, trong đó đàn bò thịt giảm 0,52%; đàn bò sữa tăng 5,10%.

<sup>2</sup>Không tính số lượng lợn con chưa tách mẹ.

## **6.2. Sản xuất lâm nghiệp**

Diện tích rừng trồng mới tập trung năm 2020 sơ bộ đạt 654 ha, bằng 100% kế hoạch năm, giảm 7,42% so với năm trước<sup>3</sup>. Công tác cải tạo, khoanh nuôi tái sinh và chăm sóc diện tích rừng được các đơn vị lâm nghiệp và các chủ rừng quan tâm thực hiện cho 2.380 ha rừng, tăng 0,92% so với cùng kỳ; công tác quản lý, bảo vệ rừng được thực hiện thường xuyên cho 9.560 ha rừng hiện có; công tác trồng cây lâm nghiệp phân tán được các địa phương tích cực thực hiện theo kế hoạch trồng cây phân tán của UBND tỉnh, số lượng cây trồng phân tán ước 1,6 triệu cây, đạt 100% kế hoạch năm. Sản lượng gỗ khai thác đạt 42,86 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 4,51% (quý IV đạt 12,31 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 5,66%); sản lượng củi khai thác đạt 53,56 nghìn ste, tăng 1,80% (quý IV đạt 13,17 nghìn ste, tăng 4,25%).

Công tác phòng, chống cháy rừng luôn được các cấp, các ngành chức năng chỉ đạo thực hiện, nguy cơ cháy rừng được cảnh báo thường xuyên. Tuy nhiên, do thời tiết hanh khô những tháng đầu năm nên đến nay trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 3 vụ cháy rừng, diện tích bị cháy 15,9 ha, tăng 01 vụ và 11,50 ha rừng bị thiệt hại so với cùng kỳ.

## **6.3. Sản xuất thủy sản**

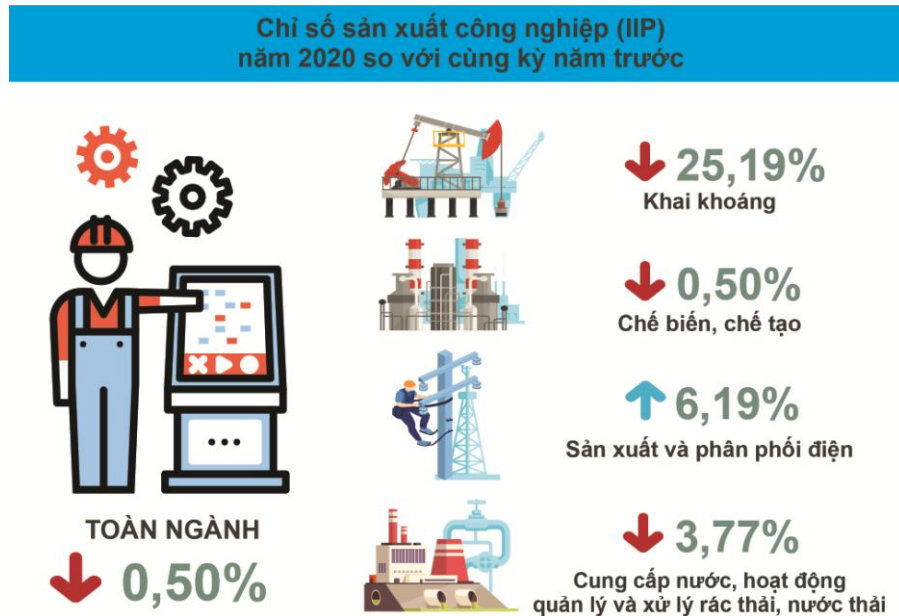
Năm 2020, sản xuất thủy sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc phát triển ổn định, giá thủy sản duy trì ở mức cao giúp cho người dân yên tâm sản xuất. Các chính sách hỗ trợ của tỉnh đối với sản xuất thủy sản tiếp tục được thực hiện đã có tác động tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong nuôi trồng thủy sản. Cùng với đó, các hộ nuôi trồng thủy sản đã chủ động tích cực đầu tư, áp dụng nuôi thâm canh tăng năng suất, các giống cá có năng suất, chất lượng cao được đưa vào ngày càng nhiều; công tác phòng chống dịch bệnh được các cơ sở, các hộ chủ động thực hiện nên thủy sản nuôi trồng phát triển tốt; sản xuất con giống đáp ứng tốt nhu cầu của bà con trong và ngoài tỉnh. Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2020 ước đạt 6.672 ha, tăng 0,20% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thủy sản ước đạt 22,77 nghìn tấn, tăng 3,51% so với cùng kỳ (quý IV đạt 5,68 nghìn tấn, tăng 3,92%). Trong đó, sản lượng khai thác đạt 1,94 nghìn tấn, giảm 1,53% (quý IV đạt 0,44 nghìn tấn, giảm 1,83%); sản lượng nuôi trồng đạt 20,83 nghìn tấn, tăng 3,98% so với cùng kỳ năm trước (quý IV đạt 5,24 nghìn tấn, tăng 4,43%).

## **7. Sản xuất công nghiệp**

*Tình hình sản xuất công nghiệp năm 2020 chịu tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, nhiều ngành sản xuất có chuỗi cung ứng bị gián đoạn, gây nên tình trạng thiếu hụt nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào; thiếu chuyên gia và người lao động trình độ cao khi thực hiện chủ trương hạn chế nhập cảnh. Cùng*

<sup>3</sup>Do nhiều diện tích rừng chưa được khai thác trắng để nhường chỗ cho diện tích rừng trồng mới.

với đó là những khó khăn trong hoạt động thương mại làm giảm nhu cầu tiêu thụ đầu ra dẫn tới sản lượng sản xuất sụt giảm. Bắt đầu từ cuối quý II, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhanh chóng phục hồi và lấy lại đà tăng trưởng tốt trong những tháng cuối năm. Tuy nhiên, tính chung cả năm 2020, chỉ số sản xuất công nghiệp vẫn giảm 0,50%, là mức giảm duy nhất giai đoạn 2013 - 2020<sup>4</sup>.



### 7.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng Mười Hai ước tính tăng 8,48% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, ngành khai khoáng giảm 24,79%; ngành chế biến, chế tạo tăng 8,54%; sản xuất và phân phối điện tăng 13,57%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải giảm 2,08%. Tính chung quý IV năm 2020, IIP ước tính tăng 6,79% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng giảm 25,26%; ngành chế biến, chế tạo tăng 6,87%; sản xuất và phân phối điện tăng 14,01%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải giảm 11,80%.

Tính chung cả năm 2020, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tính giảm 0,50% so với năm 2019 (quý I tăng 5,81%; quý II giảm 23,79%<sup>5</sup>; quý III tăng 6,82%; quý IV tăng 6,79%), thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây. Sản xuất công nghiệp tiếp tục đối mặt với khó khăn, bất ổn do dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp trên toàn cầu dẫn đến chuỗi cung ứng nguyên liệu sản xuất đầu vào bị gián đoạn, thị trường tiêu thụ đầu ra bị thu hẹp đã ảnh hưởng đến sự phục hồi của sản xuất công nghiệp, đặc biệt là ngành công nghiệp chế biến, chế

<sup>4</sup>Chỉ số sản xuất công nghiệp các năm từ 2013-2020 lần lượt là: 113,96%; 104,67%; 104,67%; 105,63%; 114,38%; 114,58%; 111,30%; 99,50%.

<sup>5</sup>Do dịch Covid-19 bùng phát mạnh nhất trong quý II.

tạo. Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành có tốc độ phục hồi chậm, chỉ số sản xuất cả năm giảm sâu so năm trước như: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 41,98%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ giảm 30,08%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 20,65%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn giảm 16,22%; sản xuất phương tiện vận tải khác giảm 14,97%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 13,21%; in, sao chép bản ghi các loại giảm 12,71%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 11,56%; sản xuất trang phục giảm 10,02%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 6,70%; sản xuất xe có động cơ giảm 2,12%... Bên cạnh đó, một số ngành công nghiệp đã có sự phục hồi tích cực, chỉ số sản xuất cả năm tăng khá so với năm trước: Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 37,77%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 29,08%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 15,35%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học tăng 9,90%; dệt tăng 9,71%; sản xuất thiết bị điện tăng 8,25%; sản xuất kim loại tăng 5,43%.

### ***2.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu***

Hầu hết sản lượng sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh tháng Mười Hai đều tăng so với tháng trước, tuy nhiên một số sản phẩm vẫn giảm so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2020, chỉ có 4/10 nhóm sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh ghi nhận mức tăng so với cùng kỳ, trong đó: Thức ăn gia súc tăng 15,35%; linh kiện điện tử tăng 9,90%; điện thương phẩm tăng 6,19%; nước máy thương phẩm tăng 3,46%.

### ***2.3. Chỉ số sử dụng lao động***

Chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tại thời điểm 01/12/2020 tăng 0,72% so với tháng trước và giảm 5,07% so với cùng kỳ, trong đó, lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước giảm 0,98%, doanh nghiệp ngoài nhà nước giảm 14,38%, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giảm 3,21%. Tại thời điểm trên, số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng tăng 12,70% so với cùng thời điểm năm trước; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 5,22%; ngành sản xuất, phân phối điện tăng 1,76%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,38%.

### ***2.4. Chỉ số tiêu thụ, tồn kho***

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng Mười Hai tăng 1,94% so với tháng trước và giảm 8,41% so với cùng kỳ năm trước. Dự kiến cả năm 2020, chỉ có 8/18 ngành công nghiệp cấp II của tỉnh có chỉ số tiêu thụ tăng so với cùng kỳ, trong đó: Ngành sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 43,63%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 22,22%; sản xuất trang phục tăng 10,42%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 7,17%; dệt tăng 18,49%;

sản xuất kim loại tăng 5,79%; sản xuất thiết bị điện tăng 30,04%; sản xuất xe có động cơ tăng 24,27%.

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong tháng tăng 3,94% so với tháng trước và tăng 85,14% so cùng kỳ năm trước. Hầu hết các ngành đều có chỉ số tồn kho tháng Mười Hai tăng cao so cùng kỳ; trong đó, ngành sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 644,20%; chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ tăng 639,96%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 311,97%; sản xuất xe có động cơ tăng 311,22%; sản xuất mô tô, xe máy tăng 142,44%.

## 8. Thương mại, dịch vụ

Năm 2020, kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, dịch bệnh của Vĩnh Phúc được kiểm soát tốt. Các hoạt động kinh tế của tỉnh nói chung và kinh doanh thương mại, dịch vụ nói riêng đã dần ổn định trở lại. Tình hình kinh doanh thương mại và dịch vụ trên địa bàn tỉnh tháng Mười Hai diễn ra nhộn nhịp, phong phú cả số lượng và chủng loại đáp ứng tốt nhu cầu cho sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.



### 8.1. Bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Mười Hai trên địa bàn tỉnh ước đạt 5.387,9 tỷ đồng, tăng 3,14% so với tháng trước và tăng 18,14% so với cùng kỳ. Cả năm 2020 tổng mức hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 52.440,8 tỷ đồng, tăng 2,95% so với năm 2019.

*Phân theo nhóm ngành hàng:*

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng Mười Hai ước đạt 4.812,8 tỷ đồng, tăng 19,89% so với cùng kỳ và tăng ở hầu hết các nhóm hàng (trừ nhóm xăng dầu các loại giảm 4,99%). Ước cả năm doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 46.673,2 tỷ đồng, tăng 4,66% so với năm trước. Trong 12 nhóm ngành hàng có 6 nhóm ghi nhận chỉ số tăng so với năm trước: Gỗ và vật liệu xây dựng tăng 13,96%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 13,43%; lương thực và thực phẩm



tăng 12,34%; nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) tăng 7,20%; vật phẩm, văn hóa giáo dục tăng 4,95% và hàng may mặc tăng 0,47%. Do mạng lưới phân phối hàng hóa của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh được tăng cường và mở rộng. Các hoạt động kích cầu tiêu dùng như giảm giá, khuyến mại liên tục được đưa ra nhằm thu hút người dân, tăng sức mua của thị trường. Thị trường giá cả ổn định, nhiều mặt hàng lương thực thực phẩm, đồ dùng gia đình... ngày càng phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của nhân dân nên đã kích ứng được nhu cầu mua sắm của người dân. Các nhóm còn lại đều giảm so với cùng kỳ.

- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành tháng Mười Hai ước đạt 356,3 tỷ đồng, tăng 0,61% so với cùng kỳ, tính chung cả năm 2020 đạt 3.625,9 tỷ đồng, giảm 12,64% so với năm trước. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 289,3 tỷ đồng, giảm 18,89%; doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 3.257,1 tỷ đồng, giảm 11,75%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 79,4 tỷ đồng, giảm 23,17%. Do trong năm dịch bệnh Covid-19 xảy ra trên địa bàn, tỉnh Vĩnh Phúc đã chỉ đạo tạm dừng các lễ hội chưa khai mạc; tạm dừng đón khách du lịch, người từ các vùng có dịch đến Vĩnh Phúc và tạm dừng tổ chức các đoàn khách du lịch đến các vùng đang có dịch; hạn chế hoạt động đối với các rạp chiếu phim, quán karaoke, quán bar, các điểm du lịch, vui chơi, giải trí, sinh hoạt cộng đồng. Do vậy, các ngành lưu trú, ăn uống, lữ hành và các ngành dịch vụ giảm đáng kể.

- Doanh thu các ngành dịch vụ khác tháng Mười Hai ước đạt 218,8 tỷ đồng, tăng 13,78% so với cùng kỳ. Tính chung cả năm 2020, doanh thu các ngành dịch vụ khác ước đạt 2.141,6 tỷ đồng, giảm 2,71% so với năm 2019.

### **8.2. Vận tải hành khách và hàng hóa**

Năm 2020, tình hình kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn, nửa đầu năm hoạt động vận tải diễn ra cầm chừng ở cả hai lĩnh vực vận tải hành khách và hàng hóa. Cuối năm nhờ sự hồi phục và phát triển trở lại của ngành công nghiệp, xây dựng, thương mại và dịch vụ nên kinh doanh vận tải có phần khởi sắc hơn. Để đáp ứng tốt nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân trong dịp tết Dương lịch và Tết Nguyên đán, ngành Giao thông vận tải Vĩnh Phúc đã chỉ đạo các đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải tăng cường công tác đầu tư, nâng cấp các phương tiện vận tải, nâng cao chất lượng dịch vụ; tuân thủ nghiêm quy định về giá, lịch trình, các điểm dừng đỗ đón trả khách, quy định về số lượng hàng khách, hàng hóa vận chuyển trên mỗi chuyến xe, đảm bảo an toàn giao thông.

Dự kiến, tổng khối lượng vận chuyển hành khách tháng Mười Hai ước đạt 1.877 nghìn người, tăng 2,02% so với tháng trước và giảm 15,44% so với cùng kỳ; luân chuyển đạt 124.907 nghìn người km, tăng 2,65% so với tháng trước và giảm 14,52% so với cùng kỳ. Tổng khối lượng vận chuyển hàng hóa trên địa bàn

tháng Mười Hai ước đạt 3.297 nghìn tấn, tăng 0,66% so với tháng trước và tăng 8,97% so với cùng kỳ; luân chuyển đạt 250.887 nghìn tấn.km tăng 1,01% so với tháng trước và tăng 4,15% so với cùng kỳ. Tính chung cả năm 2020 khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 16.823 nghìn người, giảm 34,06%; luân chuyển đạt 1.093,2 triệu người.km, giảm 36,78% so với năm trước. Khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 31.161 nghìn tấn, giảm 9,03%; luân chuyển đạt trên 2.306,8 triệu tấn.km, giảm 9,84% so với năm 2019.

Doanh thu vận tải tháng Mười Hai ước đạt 420,8 tỷ đồng, tăng 2,15% so với tháng trước và tăng 6,13% so với năm 2019. Trong đó, doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 331,9 tỷ đồng, tăng 1,44% so với tháng trước và tăng 11,35% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 78,7 tỷ đồng, tăng 3,38% so với tháng trước và giảm 10,06% so với cùng kỳ. Tính chung cả năm 2020, doanh thu vận tải ước đạt 3.943,6 tỷ đồng, giảm 11,59% so với năm 2019.

## **II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

### **1. Công tác giải quyết lao động, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội**

- *Công tác giải quyết lao động, việc làm:* Công tác giải quyết việc làm cho người lao động là một trong những chỉ tiêu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Tỉnh đã ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động của tỉnh tham gia học nghề, hưởng thụ các chính sách hỗ trợ về việc làm, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đảm bảo tính bền vững của việc làm mới được tạo ra. Năm 2020, do dịch Covid-19 bùng phát, tỉnh không tổ chức được đầy đủ các phiên giao dịch việc làm định kỳ theo kế hoạch. Để giúp người lao động tìm việc làm mới, nắm bắt thông tin về chính sách lao động việc làm đang có hiệu lực, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Vĩnh Phúc đã chủ động, linh hoạt xây dựng kế hoạch tư vấn, giới thiệu việc làm qua tổng đài, website, facebook và fanpage của Trung tâm. Ước tính cả năm giải quyết việc làm cho 20.000 lao động, trong đó: giải quyết việc làm trong nước đối với 18.800 lao động (công nghiệp - xây dựng là 8.854 lao động; nông nghiệp 3.890 lao động; thương mại - dịch vụ 6.056 lao động); đưa 1.200 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Tỉnh đã tổ chức 31 phiên giao dịch việc làm (trong đó có 06 phiên sàn giao dịch việc làm lưu động và 01 phiên giao dịch việc làm online), đã có 282 lượt doanh nghiệp tham gia tuyển lao động, số lao động được tuyển tại Sàn là 1.237 người.

- *Công tác an sinh xã hội:* Các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch Covid - 19 được thực hiện đầy đủ, kịp thời đúng quy định. Năm 2020, toàn tỉnh đã thực hiện chi hỗ trợ xong cho 94.440 đối tượng thuộc các nhóm người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo với tổng số tiền hỗ trợ hơn 125,54 tỷ đồng theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

Chính sách ưu đãi đối với người có công, các đối tượng chính sách tiếp tục được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời, nhất là trong các dịp lễ tết. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” được các cấp các ngành, các cơ quan đơn vị các tổ chức đoàn thể tập trung thực hiện tốt việc thăm hỏi và tặng quà, góp phần ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ và người có công. Các chương trình bảo trợ, hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo như cấp thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ tín dụng, hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ giáo dục...được thực hiện tốt. Năm 2020, toàn tỉnh có 38.337 đối tượng bảo trợ xã hội có đủ điều kiện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng, với kinh phí hơn 57,3 tỷ đồng.

Công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em tiếp tục được quan tâm. Các ngành chức năng đã hỗ trợ tặng quà cho 150 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn tại 9 huyện, thành phố nhân Tháng hành động vì trẻ em năm 2020. Hỗ trợ kinh phí phẫu thuật tim bẩm sinh cho 42 em, trao tặng nhiều phần quà, học bổng, đồ dùng học tập cho các em có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. Quỹ Bảo trợ trẻ em đã vận động xây dựng và bàn giao sử dụng 02 nhà tình thương cho gia đình các trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tình trạng trẻ em bị tai nạn thương tích đã giảm nhiều so với cùng kỳ năm 2019.

## **2. Giáo dục và đào tạo**

- *Giáo dục phổ thông*: Hoạt động giáo dục và đào tạo chịu nhiều tác động của dịch bệnh Covid-19. Từ đầu tháng 3 đến đầu tháng 5/2020 các trường học trên địa bàn tỉnh đều phải cho học sinh nghỉ học thực hiện dạy và học trực tuyến qua Internet và qua kênh truyền hình Hà Nội. Từ ngày 04/5/2020, học sinh trên địa bàn toàn tỉnh đi học trở lại, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tiến hành rà soát, điều chỉnh kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế, yêu cầu từng giáo viên bộ môn dành từ 1 đến 2 tuần đầu để rà soát, củng cố lại kiến thức đã học, bảo đảm học sinh có kiến thức nền, cơ bản để tiếp thu kiến thức mới, tăng cường quan tâm tới học sinh lớp 1 và học sinh các lớp cuối cấp THCS, THPT chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh lớp 10 và tốt nghiệp lớp 12; với sự chỉ đạo sát sao của Sở cùng với sự chủ động của mỗi thầy giáo, cô giáo và các nhà trường, các cấp học, năm học 2019 - 2020 đã kết thúc đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng dạy và học.

Chất lượng giáo dục cả đại trà và mũi nhọn tiếp tục được giữ vững. Trong kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia các môn văn hóa, toàn tỉnh có 81/90 học sinh đoạt giải (đạt tỷ lệ 90% - tỷ lệ cao nhất từ trước đến nay và cao nhất cả nước). Đặc biệt, tỉnh Vĩnh Phúc có 12 học sinh được tham dự vòng thi chọn đội tuyển Quốc gia dự thi Olympic Quốc tế (Toán: 1; Vật lý: 03; Hóa học: 03; Sinh học: 03; Tin học: 02). Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên chỉ còn 4 môn được tổ chức thi là Toán, Hóa học, Sinh học và Tin học, có 02 học sinh được

vào đội tuyển quốc gia dự thi Olympic Quốc tế và khu vực ở môn Toán và Tin học (trong đó, có 01 học sinh đoạt 01 Huy chương Đồng thi Olympic Toán Quốc tế). Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2020, tỷ lệ tốt nghiệp THPT của tỉnh đạt 99,39%. Điểm bình quân bài thi các môn của thí sinh Vĩnh Phúc là 6,65 điểm - đứng thứ 5 toàn quốc.

- *Công tác đào tạo nghề*: Công tác đào tạo nghề luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh thông qua việc ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động của tỉnh tham gia học nghề; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được đầu tư, hoàn thiện; trình độ giáo viên dần chuẩn hóa. Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh được quy hoạch, sắp xếp, kiện toàn, không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo. Theo số liệu của Sở Lao động, Thương binh & Xã hội, toàn tỉnh hiện có 36 cơ sở giáo dục nghề nghiệp gồm 7 trường cao đẳng, 3 trường trung cấp, 20 trung tâm giáo dục nghề nghiệp và 6 cơ sở khác có hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Các trường chuyên nghiệp và đào tạo nghề đã đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo, đánh giá kết quả học tập của người học gắn với năng lực thực hiện, bước đầu áp dụng chương trình đào tạo đảm bảo tỷ lệ thời lượng dành cho dạy thực hành, thực tập từ 50-75% theo hướng đáp ứng chuẩn đầu ra của học sinh tốt nghiệp, mời doanh nghiệp tham gia xây dựng và đánh giá chương trình đào tạo để đáp ứng nhu cầu thị trường góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào.

### **3. Y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm**

*Công tác phòng dịch*: Ngay khi trên địa bàn tỉnh xuất hiện những ca bệnh Covid-19 đầu tiên, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành vào cuộc mạnh mẽ, quyết liệt với phương châm “*chống dịch như chống giặc*”; ban hành nhiều văn bản lãnh, chỉ đạo cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở vào cuộc, huy động mọi nguồn lực tập trung phòng chống dịch bằng nhiều biện pháp. Do đó, công tác phát hiện, cách ly, khoanh vùng và dập dịch bệnh Covid-19 của tỉnh đạt hiệu quả tốt. Tính đến 15 giờ 00 ngày 18/12/2020, Vĩnh Phúc có 12 trường hợp dương tính với dịch Covid-19. Tổng số trường hợp đã được theo dõi, giám sát tại tỉnh là 15.352 người. Ngành Y tế đã thực hiện lấy mẫu xét nghiệm 11.317 trường hợp (19 mẫu dương tính; 11.128 mẫu âm tính; 170 mẫu chờ kết quả xét nghiệm); tổng số trường hợp đang được cách ly tại tỉnh: 212 (cách ly tập trung, tự nguyện: 200; cách ly tại nhà: 12). 12/12 bệnh nhân Covid-19 của tỉnh đã được chữa khỏi bệnh và xuất viện, tình trạng sức khỏe ổn định. Từ ngày 04/4/2020, tỉnh Vĩnh Phúc không ghi nhận ca nhiễm mới trong cộng đồng.

Công tác phòng bệnh được quan tâm, tình hình các bệnh truyền nhiễm giảm so với cùng kỳ năm 2019, rải rác ở 9 huyện, thành phố có mắc một số bệnh truyền nhiễm như cúm, tiêu chảy, thủy đậu, tay - chân - miệng, sởi, sốt xuất

huyết, quai bị, ho gà... Các chương trình mục tiêu quốc gia được duy trì triển khai hiệu quả. Công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân được thực hiện tốt. Việc thực hiện Quy chế bệnh viện, Quy trình kỹ thuật chuyên môn được thực hiện nghiêm túc từ khâu tiếp đón người bệnh, làm hồ sơ bệnh án, chẩn đoán, theo dõi, tiên lượng và điều trị. Ứng dụng một số kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị tiếp tục được triển khai như: hồi sức tích cực, chẩn đoán hình ảnh, ngoại khoa, phẫu thuật nội soi. Tuy nhiên, các chỉ tiêu chuyên môn khám chữa bệnh giảm so với cùng kỳ năm 2019 do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, số bệnh nhân đến khám và điều trị tại các cơ sở y tế đều giảm.

*Tình hình an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP):* Ngành Y tế đã phối hợp liên ngành trong công tác thanh kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống, đặc biệt công tác thanh tra, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại các khu vực cách ly phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Tính đến 30/11/2020, các ngành chức năng đã thanh, kiểm tra được 5.453 cơ sở về ATVSTP, số cơ sở đạt tiêu chuẩn là 4.477, đạt tỷ lệ 82,1%; 976 cơ sở không đạt, chiếm 17,9%, số tiền xử phạt vi phạm là 129,2 triệu đồng. Cơ quan chức năng đã xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm với các lỗi vi phạm chủ yếu là hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, chứng từ chứng minh nguồn gốc không đầy đủ, rõ ràng, không đăng ký đánh giá xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho nhân viên trực tiếp tiếp xúc với thực phẩm, vi phạm quy định về tiêu chuẩn sức khỏe trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, ghi nhãn hàng hóa, sử dụng phụ gia ngoài danh mục cho phép... Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nhiều người mắc nào, không có tử vong do ngộ độc thực phẩm.

*Công tác phòng chống HIV/AIDS:* Công tác phòng, chống HIV/AIDS được truyền thông rộng rãi góp phần nâng cao nhận thức về phòng chống HIV/AIDS trong cộng đồng. Tính đến ngày 30/11/2020, lũy tích có 4.587 người nhiễm HIV, lũy tích số người chuyển AIDS là 2.330 người, lũy tích số người tử vong do AIDS là 1.042 người. Số bệnh nhân đang nhận thuốc điều trị ARV là 975 bệnh nhân (có 24 bệnh nhân là trẻ em).

#### **4. Các hoạt động văn hoá và thể thao**

Năm 2020, do dịch bệnh Covid-19 phát sinh và có những diễn biến phức tạp, tỉnh đã hạn chế tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao nhằm tránh tập trung đông người. Do đó, các hoạt động văn hóa, thông tin tập trung vào việc tuyên truyền về các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh, trọng tâm là những thành tựu, kết quả nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. Các hoạt động văn hóa, thể thao chào mừng kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 70 năm ngày thành lập tỉnh Vĩnh Phúc và đón nhận

Huân chương Lao động Hạng Nhất, tổ chức thành công Lễ dâng hương tưởng niệm ngày giỗ Quốc mẫu Tây Thiên Xuân Canh tý 2020 và đón nhận quyết định công nhận tín ngưỡng thờ Mẫu Tây Thiên là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Bên cạnh đó, tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong tinh tích cực hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tổ chức thành công Lễ khai mạc triển lãm, trao giải tranh cổ động và Hội thi xe tuyên truyền lưu động chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII...

Hoạt động báo chí, bản tin, trang thông tin điện tử, đài truyền thanh các cấp trên địa bàn tỉnh đã bám sát định hướng tuyên truyền và làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và các ngày lễ, sự kiện lớn; đặc biệt các sự kiện trọng tâm năm 2020 về dịch bệnh do virus Covid-19, Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc lần thứ XVII, Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh... Công tác truyền thông tiếp tục được mở rộng, đã phối hợp tuyên truyền về Vĩnh Phúc đến bạn đọc trong nước với gần 30 cơ quan báo chí trung ương. Thông tin báo chí phản ánh toàn diện, sâu, sát thực tiễn, đề cập đến nhiều vấn đề dư luận xã hội quan tâm như vấn đề môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm...; nhiều bài viết mang tính tổng hợp, phân tích, chuyên môn sâu, đáp ứng nhu cầu thông tin và tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

Phong trào tập luyện thể dục thể thao ở các cơ quan, xã, phường, thị trấn, khu dân cư diễn ra sâu rộng. Năm 2020, đã tổ chức Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng chống đuối nước tỉnh; giải thể thao Chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc; Giải vô địch Bóng bàn - Cầu lông; Giải Cầu lông gia đình tỉnh; Giải vô địch Bóng chuyền trẻ Quốc gia; Giải vô địch Muay toàn quốc;... Thể thao thành tích cao tiếp tục được quan tâm, duy trì, các đội thể thao đã tham gia thi đấu nhiều giải thể thao toàn quốc với thành tích đạt 80 huy chương các loại.

## **5. Tình hình trật tự an toàn xã hội và tai nạn giao thông**

- *Tình hình trật tự an toàn xã hội*: Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh trong năm 2020 ổn định. Các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự được lực lượng chức năng chủ động triển khai, nắm chắc tình hình an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh xã hội để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp giải quyết ổn định ngay từ cơ sở, không để xảy ra các vụ việc phức tạp trước, trong và sau Đại hội Đảng các cấp. Công tác bảo đảm an ninh đã đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu đề ra với phương châm “an ninh chủ động” không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống. Chủ động xây dựng các phương án, kế hoạch được và tổ chức triển khai quyết liệt các biện pháp bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu

trọng điểm, các sự kiện chính trị quan trọng, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến thăm làm việc tại tỉnh.

- *Tình hình tai nạn giao thông*: Thực hiện Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh, Công điện của Chính phủ, mệnh lệnh của Bộ trưởng Bộ Công an về đảm bảo an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông gắn với phòng, chống dịch Covid-19 trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Tân Sửu và các lễ hội đầu Xuân 2021, từ ngày 15/12/2020 đến hết ngày 28/02/2021, toàn lực lượng công an tỉnh tập trung cao độ lực lượng, phương tiện, đồng loạt ra quân tấn công, trấn áp các loại tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn giao thông góp phần bảo vệ tuyệt đối an toàn Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, tết nguyên đán Tân Sửu và các lễ hội đầu xuân, các sự kiện lớn của đất nước và của tỉnh. Theo báo cáo của Công an tỉnh, tính đến ngày 15/12/2020, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 41 vụ tai nạn giao thông, 31 người chết và bị thương 32 người, so cùng kỳ năm 2019 số vụ tai nạn và số người chết không tăng, không giảm, số người bị thương giảm 01 người.

## **6. Tình hình cháy nổ và bảo vệ môi trường**

- *Tình hình cháy nổ*: Công tác phòng chống cháy nổ được quan tâm. Các hình thức tuyên truyền về phòng chống cháy nổ được triển khai sâu rộng, đa dạng qua hệ thống phát thanh tại các điểm giao thông, hệ thống truyền thanh xã, phường và các cơ quan thông tin đại chúng; đồng thời đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân tham gia phòng cháy chữa cháy” nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng trong công tác phòng cháy chữa cháy... Theo báo cáo của Công an tỉnh Vĩnh Phúc, trong tháng Mười hai trên địa bàn tỉnh xảy ra 05 vụ cháy, ước tính giá trị thiệt hại 31.600 triệu đồng. Lũy kế từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 29 vụ cháy (trong đó có 03 người chết và 03 người bị thương), ước giá trị thiệt hại 48.870 triệu đồng.

- *Công tác bảo vệ môi trường*: Công tác bảo vệ môi trường tiếp tục được quan tâm, UBND tỉnh đã yêu cầu UBND các huyện, thành phố tăng cường chỉ đạo, giám sát đối với công tác thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn nói chung, chất thải rắn sinh hoạt nói riêng; xây dựng kế hoạch xử lý chất thải rắn trước mắt và lâu dài ở địa phương. Để xử lý tại chỗ rác thải sinh hoạt có nguy cơ mang theo mầm bệnh, phục vụ chống dịch Covid-19, UBND tỉnh đã quyết định đầu tư dự án Lò đốt rác thải sinh hoạt với công suất 500kg/h tại Trung đoàn 834 thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, đảm bảo 100% rác thải y tế nói chung trên địa bàn tỉnh, tại các khu cách ly, các bệnh viện đã chiến được thu gom xử lý kịp thời đúng quy trình. Chỉ đạo các huyện, thành phố tiến hành phun tiêu độc, khử trùng, chế phẩm sinh học, vôi bột tại các khu vực lưu chứa rác thải tại các lò đốt, các bãi chôn lấp trên địa bàn; quản lý chất thải từ các cơ sở thu gom, điều trị, cách ly, bệnh viện đã chiến. Năm 2020, các ngành chức năng đã triển khai tốt công tác truyền thông và bảo vệ môi trường, tổ chức nhiều hoạt

động hưởng ứng các sự kiện môi trường như: Ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Giờ trái đất, Tuần lễ nước sạch vệ sinh môi trường, Ngày môi trường thế giới... bằng nhiều hình thức đa dạng. Theo số liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường, trong năm 2020 các cơ quan chức năng đã phát hiện và xử lý 162 vụ vi phạm môi trường với số tiền phạt là 7.362,17 triệu đồng.

- *Tình hình thiên tai:* Năm 2020 thời tiết diễn biến bất thường, trong năm xảy ra nhiều trận mưa lớn kèm dông lốc, sấm sét và mưa đá làm 07 người chết, 21 người bị thương, nhiều diện tích lúa, rau màu và tài sản của người dân bị thiệt hại; giá trị thiệt hại ước tính 44,44 tỷ đồng. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp và địa phương đã trực tiếp kiểm tra, rà soát, chỉ đạo khắc phục thiệt hại; thăm hỏi, động viên gia đình có người bị nạn; huy động lực lượng, phương tiện giúp người dân lợp lại mái nhà, công trình phụ; hướng dẫn bà con nông dân kỹ thuật chăm sóc, khắc phục diện tích lúa, rau màu bị ảnh hưởng; tăng cường tuyên truyền, cảnh báo và hướng dẫn người dân biện pháp phòng tránh các tình huống thiên tai có thể xảy ra, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra./.

***Nơi nhận :***

- Vụ TH -TCTK (báo cáo);
- Tỉnh uỷ, UBND, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Các cơ quan, đơn vị theo lịch PBTT 2019;
- Lưu VT, TH.

**CỤC TRƯỞNG**

**Hà Thị Hồng Nhung**